

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009



Hội sở

Địa chỉ: 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu
TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3888 456

Fax: (0511) 3888 459

Website: www.dnsc.com.vn

Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3,
TP. HCM

Điện thoại: (08) 6290 8919

Fax: (08) 6290 8907

E-mail: info@dnsc.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2009

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐÀ NẴNG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1.1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần Chứng khoán Đà Nẵng, tên giao dịch là DANANG SECURITIES COMPANY, viết tắt là DNSC, là công ty chứng khoán đầu tiên tại Miền Trung được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 29/UBCK/GPHĐKD ngày 18/12/2006, với số vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng, thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán. DNSC đặt trụ sở tại 102 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

Ngày 23/01/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số 24/QĐ-TTGDHCM của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Để mở rộng địa bàn kinh doanh, DNSC lập Chi nhánh TP.HCM tại địa chỉ 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM theo Quyết định số 292/QĐ-UBCK ngày 04/05/2007 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 22/08/2007, DNSC được công nhận tư cách thành viên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 203/QĐ-TTGDHN của Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 11/06/2008, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 131/UBCK-GP cho DNSC với việc tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, theo đó quy định vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán, do đó ngày 11/03/2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép sửa đổi số 204/UBCK-GP cho DNSC được rút nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán.

1.2. Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh: Hiện nay DNSC được phép thực hiện các nghiệp vụ Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

- Tình hình hoạt động: DNSC đã đi qua 03 năm hoạt động kể từ khi thành lập. Trong 03 năm đó, hầu hết thời gian hoạt động đều có khó khăn do bối cảnh chung của thị

trường với các yếu tố ngoại cảnh chịu tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế. Tuy nhiên, năm 2009 được cho là một năm thành công của DNSC trên các khía cạnh, tạo tiền đề cho các bước chuẩn bị phát triển tiếp theo.

1.3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty;
- + Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
- + Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Phân đầu mở rộng thị phần giao dịch bằng chất lượng phục vụ;
- + Tùy vào tình hình của thị trường chứng khoán Việt Nam, DNSC sẽ lựa chọn thời điểm thích hợp để tăng vốn điều lệ, mở rộng địa bàn hoạt động, tìm kiếm các cơ hội liên kết với các tổ chức có uy tín trong và ngoài nước,... để đưa DNSC thành một địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

2.1.1. Hoạt động môi giới: đạt kết quả khả quan về nhiều mặt như sau:

- Tổng số tài khoản đến ngày 31/12/2009:

Loại khách hàng	Đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ	
		Tăng	Giảm		
Trong nước	Cá nhân	3.938	1.456	156	5.238
	Tổ chức	13	8	1	20
Nước ngoài	Cá nhân	4	2	1	5
	Tổ chức	-	-	-	-
Tổng cộng		3.955	1.466	158	5.263

- Tình hình giao dịch cổ phiếu niêm yết trong năm 2009:

Tổng Mua trong kỳ		Tổng Bán trong kỳ	
Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)	Khối lượng (cổ phiếu)	Giá trị (đồng)
96.642.157	3.311.502.472	102.031.211	2.455.016.372

2.1.2. Hoạt động tự doanh

Quý I năm 2009 là thời điểm kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam rơi vào đáy khủng hoảng, tới quý 2 mới xuất hiện một số dấu hiệu phục hồi. Trong bối cảnh đó, Công ty đã bán đúng thời điểm một số chứng khoán nắm giữ từ năm 2008 và đạt hiệu quả, góp phần hoàn nhập các khoản dự phòng năm 2008 và làm tăng lợi nhuận năm 2009.

Do mức vốn điều lệ của Công ty không đáp ứng yêu cầu về chức năng tự doanh nên Công ty đã chính thức rút nghiệp vụ này trong năm 2009.

2.1.3. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

Trong bối cảnh năm 2009 còn chịu nhiều tác động từ cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính năm 2008, đồng thời sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty chứng khoán trong việc tranh giành khách hàng và giảm phí dịch vụ, Khối tư vấn tiếp tục đóng góp có hiệu quả vào tổng doanh thu của Công ty. Đặc biệt trong 10 công ty đăng ký giao dịch UPCoM đợt đầu tiên vào tháng 6/2009, thì Công ty đã đăng ký được 2 công ty là DDN và PPP, bên cạnh 5 cổ phiếu khác của chính các công ty chứng khoán.

2.1.4. Hoạt động tài chính kế toán

Trong năm 2009, mặc dù có sự biến động về tổ chức nhưng hoạt động kế toán tài chính của Công ty đã khẳng định tốt vai trò như:

- Bảo đảm an toàn tài chính, hạch toán kế toán; thu xếp, phân bổ nguồn cho các hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt, hiệu quả và phối hợp kinh doanh tốt với khối kinh doanh trong Công ty.

- Công tác quản trị chi phí được đặt lên hàng đầu với nguyên tắc hạn chế các chi phí không cần thiết, không hiệu quả nhằm tiết giảm tối đa chi phí, giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Phối hợp tốt với các tổ chức tín dụng trong việc hỗ trợ và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

2.1.5. Hoạt động công nghệ thông tin

Năm 2009, Công ty đã triển khai thành công các chương trình và dự án sau:

- Triển khai ứng dụng phần mềm INDEX 3.0 thay cho BOSCS 2.6, đáp ứng đủ hoạt động nghiệp vụ hiện tại của Công ty như: Quản lý khách hàng, Quản lý lưu ký, Kế toán, Quản lý hợp đồng, Giao dịch trực tuyến với HoSE & HNX, Kết nối quản lý tài khoản với ngân hàng, Quản lý rủi ro, Tạo báo cáo nội bộ & báo cáo trung tâm.

- Hoàn thành việc kết nối trực tuyến với HoSE.

- Giao dịch online được triển khai nhanh chóng với tốc độ cao và nhiều tiện ích.

- Hệ thống báo nhả tin hoạt động ổn định và hiệu quả.
- Hoàn thành việc xây dựng hệ thống website hiện đại với nhiều tiện ích.

Nhìn chung đến thời điểm hiện tại, hoạt động công nghệ thông tin đã đi vào ổn định, đáp ứng cơ bản các nhu cầu nghiệp vụ của Công ty cũng như cung cấp các sản phẩm dịch vụ có tính cạnh tranh cho khách hàng.

2.1.6. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ với quy chế hoạt động độc lập đã phát huy vai trò và đóng góp cho sự bảo đảm an toàn và quản trị hiệu quả của Tổng Giám đốc, cụ thể, đã thực hiện được các công việc sau:

- Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc giám sát mọi hoạt động trong Công ty để đảm bảo rằng mọi nhân viên đều tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ và đặc biệt là việc tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật.
- Kiểm toán nội bộ và kiểm soát các báo cáo phát hành ra bên ngoài đảm bảo tính chính xác và phù hợp của số liệu công bố;

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Do sự khởi sắc của thị trường từ Quý II/2009, nên kết quả kinh doanh năm 2009 so với kế hoạch thì đều vượt như sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2009	
	Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	11.000.000.000	13.194.782.394
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.000.000.000	1.782.558.710
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	-
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	-	967.545
Doanh thu hoạt động tư vấn	600.000.000	710.818.182
Doanh thu khác	2.400.000.000	3.247.220.686
Tổng cộng	15.000.000.000	18.936.347.517

2.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Giao dịch trực tuyến: Trong năm 2009, DNSC đã thực hiện giao dịch trực tuyến với HoSE vào tháng 01 năm 2009 và đầu tháng 3/2010 kết nối không sàn với HNX.
- Đóng cửa Đại lý nhận lệnh: Từ ngày 30/06/2009, DNSC đã đóng cửa Đại lý nhận lệnh tại địa chỉ 567 Hai Bà Trưng, Phường Cẩm Phô, Thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

2.4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trên cơ sở nhận diện, đánh giá thị trường và tiềm năng của DNSC, năm 2010 được xác định là năm nền tảng trong sự phát triển của Công ty trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng còn diễn biến phức tạp. DNSC tiếp tục gia tăng sự củng cố và chú trọng vào các yếu tố có tính cơ bản, định hướng vào một số các công việc có tính trọng tâm làm nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai song song với việc tiếp tục vượt khó như:

- Tiếp tục ổn định tổ chức Công ty, hoàn thành việc tổ chức mô hình Công ty theo hướng chuyên môn hóa một cách đầy đủ, nhằm bảo đảm hoạt động mềm dẻo, hiệu quả và an toàn, chức năng nhiệm vụ rõ ràng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các mảng, khối kinh doanh.

- Phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh chuyên biệt của DNSC, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và gia tăng lợi nhuận cho Công ty, trong đó chú trọng xây dựng chính sách về giá phí dịch vụ đảm bảo mang tính cạnh tranh, mềm dẻo và phù hợp với sự biến động của thị trường.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

3.1.1. Một số chỉ tiêu khái quát tình hình tài chính và kết quả kinh doanh

Với định hướng rõ ràng, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng và thực hiện kết quả kinh doanh năm 2009 theo hướng ổn định, phát triển bền vững, thể hiện qua các chỉ số sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2008
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	6,23	11,63
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	93,77	88,37
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	59,78	34,91
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	40,22	65,09
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,67	2,86
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,57	2,53
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,57	2,53
Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận trước thuế / doanh thu	%	44,62	Lỗ
Lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản	%	8,56	Lỗ
Lợi nhuận trước thuế / vốn chủ sở hữu	%	21,30	Lỗ

3.1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

Căn cứ giá trị vốn chủ sở hữu và số cổ phần phổ thông đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2009 thì giá trị mỗi cổ phần (Book value) của Công ty được tính như sau:

$$\text{Giá trị mỗi cổ phần} = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{CP phổ thông lưu hành}} = \frac{39.653.952.844 \text{ đ}}{5.000.000 \text{ cp}} = 7.931 \text{ đồng/cp}$$

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tiếp theo năm 2008, DNSC tiếp tục đặt trọng tâm vào hoạt động môi giới là nguồn thu chính, kết quả là năm 2009 cũng đã diễn biến như kế hoạch:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2008
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	13.194.782.394	5.817.746.885
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.782.558.710	1.065.483.694
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	-	77.921.900
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	967.545	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	710.818.182	271.000.000
Doanh thu khác	3.247.220.686	4.466.188.711
Tổng cộng	18.936.347.517	11.698.341.190

3.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

3.3.1. Hoạt động môi giới

- Xây dựng chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng, mạng lưới khách hàng.
- Rà soát và cân đối nguồn hỗ trợ tín dụng và các dịch vụ tín dụng, chủ động tìm kiếm và phát triển nguồn hỗ trợ tín dụng cho khách hàng.
- Cung cấp các sản phẩm phân tích thị trường, phân tích ngành, doanh nghiệp... phân tích xu hướng thị trường cho nhà đầu tư.

3.3.2. Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Mở rộng địa bàn hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, khai thác tiềm năng các doanh nghiệp địa phương tại địa bàn DNSC có trụ sở.
- Xây dựng chương trình chăm sóc khách hàng: điện thoại, mời chào các sản phẩm mới, tổ chức các cuộc gặp gỡ trao đổi định kỳ về chính sách mới,...

3.3.3. Hoạt động Công nghệ thông tin

- Bổ sung thêm máy chủ, các thiết bị định tuyến, máy chiếu, máy tính cá nhân dự phòng để phục vụ bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu suất giao dịch qua internet, giao dịch tại sàn,...

- Nâng cấp hệ thống Back, nhằm đáp ứng các chức năng tự động online ngân hàng, kết nối kế toán, báo cáo quản trị,...

3.3.4. Các hoạt động khác

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng cho phù hợp với xu thế chung của ngành đảm bảo sự gắn bó và cống hiến lâu dài với Công ty.

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn cho nhân sự lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị nhằm củng cố năng lực, khả năng tổ chức và thực thi công việc với chuyên môn cao.

- Tổ chức đào tạo nội bộ thông qua các buổi trao đổi, semina có chủ đề tại Công ty.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2010 còn nhiều khó khăn chưa lường hết được của bối cảnh kinh tế hậu khủng hoảng, diễn biến các yếu tố vĩ mô chưa rõ ràng, để đạt được kết quả kế hoạch năm nay, tập thể Ban điều hành Công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cần bám sát định hướng, mục tiêu, thực thi các nhiệm vụ kế hoạch với quyết tâm cao. Bên cạnh đó, liên tục nghiên cứu, có các điều chỉnh về chính sách, kế hoạch một cách năng động, bài bản để theo kịp các biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào tình hình thị trường và năng lực Công ty, Ban Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch năm 2010 như sau.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2010
Doanh thu	Đồng	20.450.000.000
- Doanh thu hoạt động môi giới CK	Đồng	15.000.000.000
- Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	Đồng	2.000.000.000
- Doanh thu bảo lãnh phát hành CK	Đồng	-
- Doanh thu đại lý phát hành CK	Đồng	10.000.000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	Đồng	440.000.000
- Doanh thu khác	Đồng	3.000.000.000
Chi phí	Đồng	9.500.000.000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	10.950.000.000
Số tài khoản chứng khoán cuối năm	Tài khoản	7.000

IV. Báo cáo tài chính

4.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	31/12/2009	31/12/2008
A. Tài sản ngắn hạn	<u>92.472.681.733</u>	<u>42.390.542.905</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	81.105.384.263	20.175.901.482
Tiền	81.105.384.263	20.175.901.482
Các khoản tương đương tiền	-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	8.687.861.824	7.979.716.529
Đầu tư ngắn hạn	23.632.891.031	26.575.186.842
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(14.945.029.207)	(18.595.470.313)
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.137.489.588	787.766.622
Phải thu khách hàng	35.000.000	-
Trả trước cho người bán	740.380.412	689.320.000
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	449.500	963.775
Các khoản phải thu khác	361.659.676	97.482.847
Hàng tồn kho	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	1.541.946.058	13.447.158.272
Chi phí trả trước ngắn hạn	68.589.058	325.389.163
Tài sản ngắn hạn khác	1.473.357.000	13.121.769.109
B. Tài sản dài hạn	<u>6.144.557.782</u>	<u>5.580.946.203</u>
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tài sản cố định	4.699.140.258	4.286.482.371
Tài sản cố định hữu hình	4.217.388.300	3.932.272.824
Nguyên giá	6.566.993.725	4.912.386.347
Giá trị hao mòn lũy kế	(2.349.605.425)	(980.113.523)
Tài sản cố định vô hình	407.835.958	354.209.547
Nguyên giá	792.195.800	560.977.800
Giá trị hao mòn lũy kế	(384.359.842)	(206.768.253)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	73.916.000	-
Bất động sản đầu tư	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	766.800.000	766.800.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	766.800.000	766.800.000
Tài sản dài hạn khác	678.617.524	527.663.832
Chi phí trả trước dài hạn	75.864.281	200.882.735
Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	602.753.243	326.781.097
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	98.617.239.515	47.971.489.108

NGUỒN VỐN	31/12/2009	31/12/2008
A. <u>Nợ phải trả</u>	<u>58.956.312.908</u>	<u>16.749.127.341</u>
Nợ ngắn hạn	58.956.312.908	16.749.127.341
Phải trả người bán	-	-
Người mua trả tiền trước	137.500.000	297.500.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.010.369	34.747.931
Phải trả người lao động	-	-
Chi phí phải trả	-	-
Phải trả nội bộ	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	7.060.000	24.330.548
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	2.201.138.264	539.794.140
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	56.592.604.275	15.852.754.722
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
Nợ dài hạn	-	-
B. <u>Nguồn vốn chủ sở hữu</u>	<u>39.660.926.607</u>	<u>31.222.361.767</u>
Vốn chủ sở hữu	39.653.952.844	31.209.168.004
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000
Thặng dư của vốn cổ phần	500.000.000	500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	138.256.882	138.256.882
Quỹ dự phòng tài chính	138.256.882	138.256.882
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(11.122.560.920)	(19.567.345.760)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.973.763	13.193.763
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (A+B)	98.617.239.515	47.971.489.108

4.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2008
Doanh thu	18.936.347.517	11.698.341.190
<i>Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán</i>	<i>13.194.782.394</i>	<i>5.817.746.885</i>
<i>Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn</i>	<i>1.782.558.710</i>	<i>1.065.483.694</i>
<i>Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán</i>	<i>-</i>	<i>77.921.900</i>
<i>Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán</i>	<i>967.545</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu hoạt động tư vấn</i>	<i>710.818.182</i>	<i>271.000.000</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>3.247.220.686</i>	<i>4.466.188.711</i>

Các khoản giảm trừ doanh thu	10.857.121	25.784.993
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	18.925.490.396	11.672.556.197
Chi phí hoạt động kinh doanh	6.004.143.577	26.194.398.920
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	12.921.346.819	(14.521.842.723)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.473.683.182	5.529.217.511
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.447.663.637	(20.051.060.234)
Thu nhập khác	-	102.985.454
Chi phí khác	2.878.797	448.812.270
Lợi nhuận khác (31-32)	(2.878.797)	(345.826.816)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	8.444.784.840	(20.396.887.050)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (50-51-52)	8.444.784.840	(20.396.887.050)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.689	(4.079)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán AS (AS Auditing Company)



Địa chỉ: 63A Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (08) 3930 1277 - **Fax:** (08) 3930 1395

Email: ktas@vnn.vn - **Website:** www.kiemtoanas.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

“Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đà Nẵng đã trực tiếp nhận tiền giao dịch chứng khoán của khách hàng là chưa phù hợp với Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 của Bộ tài chính về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán. Bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 đã bao gồm một khoản tiền gửi của Nhà đầu tư trị giá 48.855.481.413 VND chiếm 60,24% so với lượng tiền tồn 81.105.384.263 VND (xem thuyết minh V.01 trang 14).

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính (nếu có), các chỉ tiêu còn lại trên báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đà Nẵng tại thời điểm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm

tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, phù hợp với hệ thống, chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

Chúng tôi muốn lưu ý tới người đọc báo cáo tài chính rằng vào ngày 24/12/2009 do ngân hàng không cho giải ngân các hợp đồng tín dụng đối với hoạt động mua bán chứng khoán nên Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đà Nẵng có khách hàng vay ứng trước nhưng không được ngân hàng giải ngân. Tuy nhiên, đơn vị vẫn hạch toán Nợ 1388/Có 324, nghiệp vụ này thực tế không phát sinh. Tại thời điểm 31/12/2009, số dư còn lại trên báo cáo của nghiệp vụ này đang treo trên phải thu khác đối ứng với nhận ký quỹ ký cược là 321.147.676 VND, làm tăng một khoản phải thu và một khoản phải trả trên báo cáo tài chính tương ứng với số tiền nêu trên.”

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

5.2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Đến hết năm 2009, Phòng Kiểm soát nội bộ không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của DNSC. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Phòng Kiểm soát nội bộ đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán.

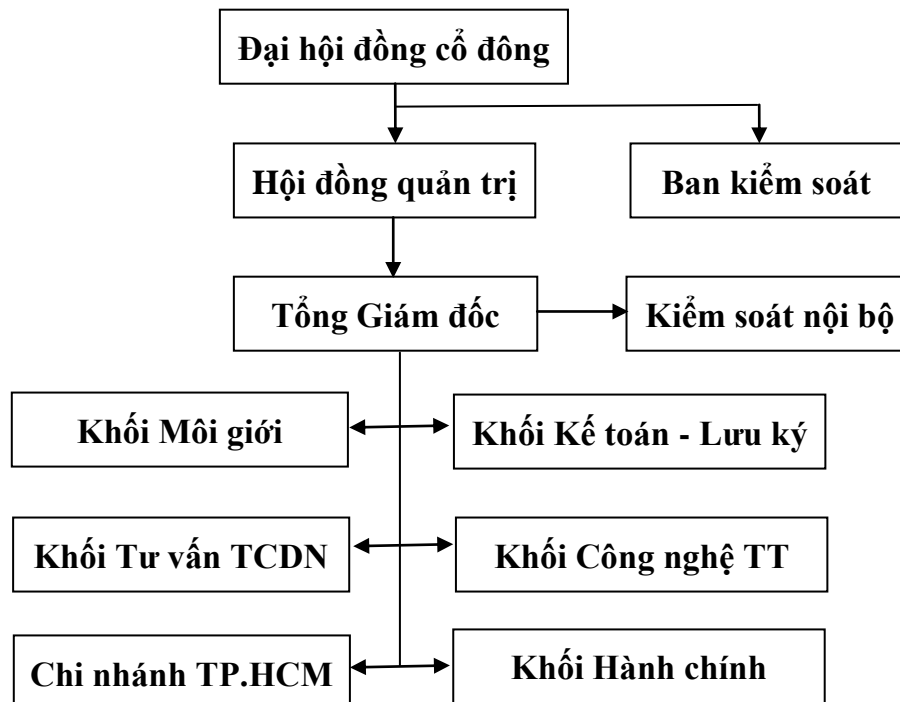
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có.

VII. Tổ chức và nhân sự

7.1. Cơ cấu tổ chức của DNSC



7.2. Tóm tắt lý lịch của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Lý Tiết Dũng
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/06/1962
- Nơi sinh: TP. Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 023629845 do CA TP.HCM cấp ngày 09/05/1998
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 01 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Chỗ ở hiện tại: 23C Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất

7.3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Trong năm 2009 vừa qua, Bà Nguyễn Thu Hòa xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; Ông Nguyễn Trung Phúc và Bà Võ Thị Thùy Trang xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.

7.4. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Ngày 01/06/2009, Ông Lý Tiết Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị DNSC chính thức kiêm nhiệm 2 chức danh Tổng Giám đốc DNSC và Giám đốc Chi nhánh CTCP Chứng khoán Đà Nẵng tại TP.HCM thay thế Bà Nguyễn Thu Hòa.

7.5. Quyền lợi của Tổng Giám đốc

Từ tháng 06/2009 cho đến nay, Ông Lý Tiết Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc DNSC và Giám đốc Chi nhánh CTCP Chứng khoán Đà Nẵng tại TP.HCM không nhận lương, thưởng hay bất cứ thù lao nào của DNSC.

7.6. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Với cơ cấu nhân sự gọn nhẹ, hiệu quả, tại thời điểm ngày 31/12/2009, DNSC có tổng cộng 53 cán bộ, nhân viên. Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty đã:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ;

- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định;

- Có chính sách khen thưởng đối với cá nhân có đóng góp hữu ích và có biện pháp kỷ luật đối với cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

8.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

8.1.1. Danh sách Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2009

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần
1	Lý Tiết Dũng	CT HĐQT kiêm TGD và GD Chi nhánh TP.HCM	2.779.800
2	Nguyễn Quang Trung (đại diện phần vốn góp Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng)	PCT HĐQT, phụ trách Hội sở	252.400
3	Lâm Phụng Tiên	Trưởng BKS	0

8.1.2. Thù lao và phụ cấp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Thù lao (VND/tháng)	Phụ cấp (VND/tháng)
1	Lý Tiết Dũng	0	0
2	Nguyễn Quang Trung	4.000.000	1.000.000
3	Lâm Phụng Tiên	0	0

8.1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị trong năm 2009 đã họp và bàn bạc về các vấn đề:

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh.
- Thông qua các đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý.
- Thông qua việc đóng cửa Đại lý nhận lệnh.
- Các vấn đề kinh doanh khác.

8.1.4. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát trong năm 2009 đã họp và giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành như:

- Xem xét các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.

8.1.5. Thông tin về giao dịch cổ phiếu DNSC của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan

Trong năm 2009, có các giao dịch cổ phiếu DNSC của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan như sau:

Người chuyển nhượng		Người nhận chuyển nhượng		Cổ phần chuyển nhượng
Tên	Chức vụ/Quan hệ	Tên	Chức vụ/Quan hệ	
Công ty ĐTP Nhà Đà Nẵng	PCT HĐQT Nguyễn Quang Trung đại diện	Lý Tiết Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	380.000
Công ty ĐTP Nhà Đà Nẵng	PCT HĐQT Nguyễn Quang Trung đại diện	Lưu Thị Quý Hương		100.000

8.1.6. Thông tin về hợp đồng ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị

Theo hợp đồng thuê nhà số 01/2009/HĐTN ngày 29/12/2008 giữa Công ty TNHH Bảo Duy (do Ông Lý Tiết Dũng làm Giám đốc - đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị của DNSC khi ký hợp đồng) và Chi nhánh CTCP Chứng khoán Đà Nẵng tại TP.HCM (do Bà Nguyễn Thu Hòa nguyên là Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh CTCP Chứng khoán Đà Nẵng tại TP.HCM) thì DNSC thuê một phần căn nhà số 414 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM (tầng hầm để xe, tầng trệt, tầng 4, tầng 5) làm văn phòng Chi nhánh CTCP Chứng khoán Đà Nẵng tại TP.HCM với giá thuê là 2.000 USD/tháng (tính theo tỷ giá bán USD của Vietcombank vào thời điểm thanh toán), giá trên chưa bao gồm thuế VAT.

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Tại ngày 31/12/2009, DNSC có 62 cổ đông với vốn điều lệ là 50.000.000.000 VND, được chia thành 5.000.000 cổ phần có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần, chi tiết như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty ĐTPT Nhà Đà Nẵng	252.400	2.524.000.000	5,05
Lý Tiết Dũng	2.779.800	27.798.000.000	55,60
Nguyễn Quang Chính	484.000	4.840.000.000	9,68
Mai Thị Thi	710.400	7.104.000.000	14,21
Nguyễn Ngọc Tươi	116.000	1.160.000.000	2,32
Trần Viêt Em	116.000	1.160.000.000	2,32
Lưu Thị Quý Hương	100.000	1.000.000.000	2,00
Đào Thị Phước	35.000	350.000.000	0,70
Nguyễn Văn Tâm	90.400	904.000.000	1,81
Các cổ đông khác	316.000	3.160.000.000	6,32
Cộng	5.000.000	50.000.000.000	100,00

Sau đây là chi tiết về cổ đông Nhà nước, cổ đông sáng lập và cổ đông nước ngoài của DNSC tại ngày 31/12/2009:

8.2.1. Cổ đông Nhà nước

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng**
- Tên tiếng Anh: Danang Housing Investment Development Company
- Tên viết tắt : DHI

- Logo:



- Trụ sở : 186 Trần Phú, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: (0511) 382 4410 - Fax: (0511) 387 2213
- Email: dhidng@vnn.vn
- Giấy chứng nhận đăng kinh doanh số 103650, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/04/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.
- Mã số thuế : 0400101323
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cầu cảng;...

- Thực hiện Quyết định số 9721/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng về việc “Phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Đầu tư Phát triển nhà Đà Nẵng thành công ty cổ phần”, theo đó vốn điều lệ của công ty cổ phần là 90 tỷ đồng.

- Số vốn góp của DHI vào DNSC tại thời điểm 31/12/2009: 2.524.000.000 đồng, chiếm 5,048% vốn điều lệ của DNSC.

8.2.2. Cổ đông sáng lập

Tại thời điểm thành lập ngày 18/12/2006, DNSC có vốn điều lệ 22 tỷ đồng, chia thành 2.200.000 cổ phần mệnh giá 10.000đ với các cổ đông sáng lập như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần
Nguyễn Quang Trung (<i>đại diện phần vốn góp Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng</i>)	120/2 Lý Thái Tổ, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	374.000
Lý Tiết Dũng	01 Lý Tự Trọng, Quận 1, TP.HCM	1.078.000
Nguyễn Quang Chính	330 Trường Chinh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	484.000
Nguyễn Ngọc Tươi	C1/1 B4, Chánh Hưng, Quận Bình Chánh, TP.HCM	110.000
Đào Thị Phước	05 Hoàng Diệu, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	110.000
Nguyễn Văn Tâm	89 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	44.000

8.2.3. Cổ đông nước ngoài: Không có.

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2010
CHỦ TỊCH HĐQT kiêm TGĐ

